**LỜI MỞ ĐẦU**

Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022, quy định những nội dung cơ bản về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng.

Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã tập trung sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống danh hiệu thi đua; hoàn thiện hệ thống hình thức khen thưởng; hoàn thiện chế định về thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến những quy định của Luật Thi đua, khen thưởng đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng để công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới và của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai biên soạn tài liệu “Hỏi – Đáp Luật Thi đua, khen thưởng” tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

**Câu 1: Theo Luật Thi đua, khen thưởng, khái niệm “sáng kiến” được hiểu như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 4 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng quy định:

Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

**Câu 2: Thi đua, khen thưởng nhằm hướng đến mục tiêu gì?**

**Đáp:**

Tại Điều 4 Luật Thi đua, khen thưởng quy định như sau:

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể, hộ gia đình phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể, hộ gia đình hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 3: Việc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng quy định:

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

**Câu 4: Danh hiệu thi đua là gì và được áp dụng đối với đối tượng nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 3 và Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng quy định:

1. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua.

2. Danh hiệu thi đua áp dụng đối với các đối tượng sau: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân; Danh hiệu thi đua đối với tập thể; Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

**Câu 5:** **Theo Luật Thi đua, khen thưởng, căn cứ nào để xét tặng danh hiệu thi đua?**

**Đáp:**

Tại Điều 7 Luật Thi đua, khen thưởng quy định việc xét tặng danh hiệu thi đua được thực hiện theo những căn cứ sau:

1. Phong trào thi đua.

2. Thành tích thi đua.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

**Câu 6:** **Khen thưởng phong trào thi đua được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 3 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng quy định:

Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

**Câu 7: Các hình thức khen thưởng nào được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng?**

**Đáp:**

Tại Điều 9 Luật Thi đua, khen thưởng quy định các hình thức khen thưởng sau:

1. Huân chương.

2. Huy chương.

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

5. Kỷ niệm chương.

6. Bằng khen.

7. Giấy khen.

**Câu 8: Theo Luật Thi đua, khen thưởng, căn cứ nào để xét khen thưởng?**

**Đáp:**

Tại Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng, việc xét khen thưởng được thực hiện theo những căn cứ sau:

1. Thành tích đạt được.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

**Câu 9:** **Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng quy định:

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

**Câu 10: Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Thi đua, khen thưởng quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng gồm:

1. Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

2. Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.

4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.

5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

6. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

**Câu 11: Theo Luật Thi đua, khen thưởng thì những danh hiệu thi đua nào là dành cho cá nhân?**

**Đáp:**

Tại Điều 19 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

1. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.

3. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

4. “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

**Câu 12: Những danh hiệu thi đua nào là dành cho tập thể, hộ gia đình được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng?**

**Đáp:**

Tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình như sau:

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;

b) Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”;

d) “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”;

đ) Xã, phường, thị trấn tiêu biểu;

e) Thôn, tổ dân phố văn hóa.

2. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”.

**Câu 13: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho cá nhân được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

**Câu 14: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho cá nhân được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn lực lượng Công an nhân dân.

**Câu 15: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng quy định Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

**Câu 16: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quy định như thế nào?**

**Đáp**

Tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

**Câu 17: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng quy định Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

2. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

**Câu 18: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng quy định như sau:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

**Câu 19: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng quy định như sau:

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

**Câu 20: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**Câu 21: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**Câu 22: Tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng quy định danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

3. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng.

**Câu 23. Tiêu chuẩn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng quy định “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế -xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

**Câu 24. Tiêu chuẩn để tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho công nhân, nông dân, người lao động được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng quy định “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

2. Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

3. Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

4. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề;

5. Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

6. Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

**Câu 25: Tiêu chuẩn để tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho cá nhân được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng quy định Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

2. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

3. Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

4. Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

5. Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

**Câu 26: Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

1. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

2. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

3. Biên bản bình xét thi đua;

4. Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

**Câu 27: Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng quy định hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

1. Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;

2. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

3. Biên bản xét khen thưởng;

4. Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

**Câu 28: Quyền của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 86 Luật Thi đua, khen thưởng quy định cá nhân, tập thể, hộ gia đình các các quyền sau:

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, hộ gia đình được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

**Câu 29: Theo Luật Thi đua, khen thưởng, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 87 Luật Thi đua, khen thưởng quy định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có các nghĩa vụ sau:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

**Câu 30: Những trường hợp nào bị hủy bỏ** **danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng quy định về Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

1. Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

2. Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

3 Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

4. Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

**Câu 31: Hiệu lực của Luật Thi đua, khen thưởng được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 94 và 95 Luật Thi đua, khen thưởng quy định:

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2005/QH11, Luật số 32/2009/QH12 và Luật số 39/2013/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành

3. Nhà nước tiếp tục công nhận và bảo hộ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc truy tặng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; các chế độ, quyền lợi kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật./.